

Sa Thầy, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Quang H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: **Thôn C xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai**

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: **Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền phải trả: Chị **Trần Thị Mỹ D** thoả thuận đến ngày hoà giải (ngày 15- 8- 2024) chỉ còn nợ anh **Trần Quang H** số tiền: 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Số tiền còn lại theo đơn khởi kiện, anh **Trần Quang H** hỗ trợ cho chị **Trần Thị Mỹ D**, không yêu cầu chị **D** trả đối với số tiền này nữa.

2.1. Về phương thức trả nợ được thực hiện như sau:

Chị **Trần Thị Mỹ D** sẽ trả cho anh **Trần Quang H** số tiền: 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) trả vào ngày 15- 9- 2024.

Nếu đến thời hạn nêu trên và anh **Trần Quang H** có đơn yêu cầu thi hành án mà chị **Trần Thị Mỹ D** chưa trả đủ số tiền nêu trên thì chị **Trần Thị Mỹ D** còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng

dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Chị **Trần Thị Mỹ D** nhận chịu số tiền **án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000đ** (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Anh **Trần Quang H** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh **Trần Quang H** số tiền tạm ứng án phí là 1.374.000đ (*Một triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001217 ngày 09- 7- 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND T. Kon Tum;
- VKS nhân dân H. Sa Thầy;
- Chi cục THADS H. Sa Thầy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Phương